

BÁO CÁO

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 941/CV-HĐND ngày 27/11/2017 về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XVII, nội dung chất vấn *“Tình trạng khai thác cát trái phép tại các hệ thống sông và các cửa lạch ven biển trên địa bàn tỉnh vẫn còn tiếp tục diễn ra, làm sạt lở đê, các công trình hạ tầng, đất nông nghiệp, gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản của nhà nước và nhân dân”*, đề nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường nêu rõ thực trạng, nguyên nhân trách nhiệm, và giải pháp khắc phục tình trạng trên trong thời gian tới.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. Về thực trạng công tác quản lý tài nguyên cát, sỏi trên địa bàn

1. Công tác lập quy hoạch:

Tài nguyên cát trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được đưa vào quy hoạch quản lý và sử dụng từ những năm trước đây, cụ thể:

Năm 2003, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-CT ngày 13/01/2003 về việc phê duyệt quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát sỏi lòng sông;

Năm 2007, ban hành Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 phê duyệt Quy hoạch đến năm 2015 (thay thế Quyết định số 108/QĐ-CT ngày 13/1/2003);

Năm 2012, ban hành Quyết định số 2182/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007;

Năm 2016, ban hành Quyết định số 160/QĐ-CT ngày 14/01/2016 về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát sỏi lòng sông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, giao Sở Xây dựng thực hiện (hiện nay Sở Xây dựng đang thực hiện).

2. Về ban hành văn bản tăng cường công tác quản lý:

Những năm gần đây UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác quản lý tài nguyên cát như:

- Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 10/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

- Công văn số 5788/UBND-CN ngày 30/7/2013 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1306/UBND-CN ngày 26/02/2014 về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 6701/UBND-CN ngày 29/7/2014 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 về việc ban hành “*Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương liên quan trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*”;

- Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Công văn số 1575/UBND-CN ngày 24/02/2016 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 812/UBND-CN ngày 25/01/2016 và Công văn số 2527/UBND-CN ngày 21/3/2016 về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định đối với các dự án nạo vét thu hồi khoáng sản;

- Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 10/8/2016 về việc xử lý dứt điểm các bãi tập kết cát trái phép.

- Công văn số 14651/UBND-CN ngày 21/12/2016 về việc xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1515/UBND-CN ngày 20/02/2017 về việc yêu cầu xử lý dứt điểm hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 3856/UBND-CN ngày 14/4/2017 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 161/TB-VPCP ngày 24/3/2017 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình-Trương ban chỉ đạo 138/CP

- Công văn số 10737/UBND-CN ngày 08/9/2017 về việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả cát xây dựng và các giải pháp tăng cường sản xuất, sử dụng vật liệu thay thế cát tự nhiên.

- Thông báo số 230/TB-UBND ngày 16/10/2017 về việc Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Anh Tuấn tại cuộc họp bàn về công tác

đăng ký, đăng kiểm và quản lý các phương tiện đường thủy nội địa. Theo đó yêu cầu Sở Giao thông vận tải hoàn thành hồ sơ thiết kế, mẫu thiết kế các phương tiện giao thông đường thủy trình Cục Đăng kiểm thẩm định xong trước ngày 31/10/2017; Thực hiện công tác đăng kiểm các phương tiện trên địa bàn các huyện trọng điểm (Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Yên Định, Vĩnh Lộc và thành phố Thanh Hóa) xong trước ngày 15/12/2017;

- Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả cát, sỏi trong thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Ngoài ra, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, địa phương liên quan, xây dựng “Quy định về trách nhiệm của các Sở, ngành cấp tỉnh, chính quyền cấp huyện, xã trong công tác quản lý cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”. Hiện nay, Sở đã phối hợp với Sở Tư pháp có Tờ trình liên ngành số 1198/TTr-LN: TN&MT-TP ngày 03/11/2017 đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành (hiện nay đang xin ý kiến các thành viên UBND tỉnh).

Như vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh nhiều văn bản chỉ đạo trong quản lý hoạt động thăm dò, khai thác và sử dụng cát sỏi.

Cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, các ban ngành, địa phương cũng đã thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành nhằm chấn chỉnh hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh cát trên địa bàn. Do đó, hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh cát đã thực hiện đúng các quy định.

3. Tình hình cấp phép, đấu giá mỏ và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

3.1. Công tác cấp phép:

Theo quy hoạch được duyệt, tổng số điểm mỏ trên 02 tuyến sông (sông Mã và sông Chu) là 105 điểm mỏ. Đến nay, UBND tỉnh đã cấp **39** giấy phép khai thác. Trong đó có **23** mỏ được cấp thông qua đấu giá và **16** mỏ cấp theo hình thức định giá (*các mỏ cấp theo hình thức định giá chủ yếu là các mỏ cấp trước năm 2010 và một số mỏ nhỏ lẻ tại các huyện miền núi*).

Hiện nay, trong số **39** mỏ cát được cấp phép có:

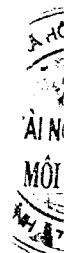
- **22** mỏ giấy phép còn hạn đang hoạt động với tổng trữ lượng được cấp phép **8.007.751m³**, tổng công suất khai thác hàng năm là **663.116 m³**. (**Phụ lục số 01**).

- **17** mỏ giấy phép hết hạn, trong đó:

+ **08** mỏ đã được UBND tỉnh đồng ý cho thăm dò, đánh giá lại trữ lượng để tiếp tục gia hạn cấp phép khai thác (**Phụ lục số 02**).

+ **06** mỏ hết hạn UBND tỉnh đã có quyết định đóng cửa; **01** mỏ đang hoàn thiện hồ sơ đóng cửa; **02** mỏ UBND tỉnh đang giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành xem xét về đề nghị cho gia hạn (**phụ lục số 3**).

Ngoài ra, có **04** đơn vị được UBND tỉnh có chủ trương cho lập hồ sơ cấp phép khai thác cát phục vụ dự án trọng điểm và điểm mỏ cát nhỏ lẻ: (Công ty CP Tập đoàn xây dựng Miền Trung: mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa và mỏ cát xã Hoàng Quang, TP.Thanh Hóa; Công ty TNHH Dịch vụ và



Thương mại Đức Cường: Mỏ cát, sỏi số 112 xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Thủy; Công ty TNHH Thương mại- Xây dựng Hùng Lộc: điểm mỏ cát tại xã Tén Tàn, Quang Châu, huyện Mường Lát; Công ty Sơn Vũ: Điểm mỏ cát nhỏ lẻ tại huyện Quan Sơn).

3.2. Các khoản nộp ngân sách nhà nước:

- **Tiền cấp quyền:** Tổng số tiền cấp quyền đã nộp là: **154,2 tỷ đồng**, trong đó (Số tiền định giá: 60,6 tỷ đồng; Số tiền đấu giá: 93,6 tỷ đồng);

- Tiền thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất:

Theo số liệu cung cấp từ Cục thuế tỉnh tại Công văn số 5742/CT-QLĐ ngày 27/11/2017, từ năm 2011 đến nay, các doanh nghiệp đã nộp các nghĩa vụ tài chính liên quan đến khai thác cát, cụ thể như sau:

- + Thuế tài nguyên: 29 tỷ;
- + Phí bảo vệ môi trường: 12 tỷ;
- + Tiền thuê đất: 8 tỷ;
- + Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động khai thác cát (không tách riêng được).

4. Các dự án nạo vét có tận thu cát:

Ngoài các mỏ cát, trên địa bàn tỉnh có một số dự án nạo vét tuyến luồng hàng hải, lòng sông, hồ có tận thu cát được Bộ Giao thông Vận tải, UBND tỉnh chấp thuận gồm:

+ Dự án nạo vét cửa sông Lạch Bạng thuộc huyện Tĩnh Gia từ Km00 đến km2+00 do Bộ GTVT cấp phép (Hiện nay dự án này chưa thực hiện);

+ Dự án nạo vét sông Lạch Trường thuộc huyện Hoằng Hóa và Hậu Lộc, đoạn từ cầu Tào đến cửa Lạch Sung do Sở NN&PTNT tham mưu, UBND tỉnh cấp phép. Dự án này hiện đã thực hiện xong;

+ Dự án nạo vét sông Yên thuộc huyện Tĩnh Gia và Quảng Xương, đoạn từ Cầu Ghép đến phao số 0 do UBND tỉnh cấp phép. Dự án này hiện nay đang thực hiện, thời gian đến 31/12/2017 theo Văn bản số 12729/UBND-CN ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh;

+ Dự án nạo vét lòng hồ Khe Miếu, xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia do UBND tỉnh cấp phép. Dự án này hiện nay đang thực hiện (Sở Nông nghiệp và PTNT mới kiểm tra tháng 8/2017);

+ Dự án nạo vét lòng hồ Khe Xanh, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia do UBND tỉnh cấp phép. Dự án này hiện nay đang thực hiện (Sở Nông nghiệp và PTNT mới kiểm tra tháng 8/2017);

+ Dự án nạo vét cửa sông Mã từ cách hạ lưu cầu Hoàng Long 200m đến phao số 0 do Bộ GTVT cấp phép. Hiện nay, dự án này UBND tỉnh đã có Văn bản số 12365/UBND – CN ngày 12/10/2017 báo cáo và đề nghị Bộ Giao thông vận tải kiểm tra, dừng thực hiện dự án. Đồng thời đề xuất bàn giao tuyến luồng trên cho tỉnh quản lý và tỉnh sẽ có trách nhiệm thực hiện nạo vét đảm bảo cho

tàu, thuyền lưu thông thuận lợi (Hiện nay Bộ Giao thông vận tải chưa có ý kiến trả lời);

+ Các dự án nạo vét hồ Đồng Chùa, hồ Hao Hao tại huyện Tĩnh Gia và Dự án nạo vét hồ Yên Mỹ thuộc huyện Nông Cống, Tĩnh Gia, Như Thanh do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, UBND tỉnh cấp phép. Hiện nay UBND tỉnh đã yêu cầu dừng thực hiện do ảnh hưởng đến nguồn nước.

5. Về bãi tập kết cát:

Để phục vụ việc tập kết, kinh doanh cát sau khi khai thác tại các mỏ được UBND tỉnh cấp phép khai thác, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan tham mưu báo cáo UBND tỉnh chấp thuận địa điểm cho thuê đất lập các bãi tập kết cát.

Hiện nay, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương, Quyết định cho thuê đất lập bãi tập kết kinh doanh cát với số lượng trên 70 bãi, trên địa bàn các huyện: Thiệu Hóa, Hoằng Hóa, Hà Trung, Nga Sơn, Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy, Yên Định, Thọ Xuân, Quan Hóa, Hậu Lộc, Thạch Thành, Tĩnh Gia, Bá Thước, TP. Thanh Hóa và TP. Sầm Sơn.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra gần đây.

Các năm gần đây công tác thanh tra, kiểm tra đối với tài nguyên cát liên tục được tăng cường, cụ thể:

- Năm 2014 thực hiện 01 đợt kiểm tra liên ngành do UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 29/5/2014.

- Năm 2015 thực hiện 02 đợt kiểm tra chuyên ngành do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn.

- Năm 2016 thực hiện 01 đợt kiểm tra chuyên ngành do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn.

- Năm 2017 (tính đến ngày 27/11/2017) thực hiện 04 đợt kiểm tra chuyên ngành do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn.

- Ngày 14/11/2017 Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh (Đoàn kiểm tra do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng đoàn) đã tổ chức kiểm tra thực tế tại một số tuyến sông trên địa bàn tỉnh gồm: Tuyến sông Mã từ phao số 0 đến ngã ba Giàng; tuyến sông Chu từ ngã ba Giàng đến cầu Thiệu Hóa. Qua kiểm tra cho thấy: Tại địa bàn xã Quảng Châu, Thành phố Sầm Sơn (đoạn sông gần bãi tập kết cát của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thăng Long) có 13 thuyền hút cát loại lớn (tải trọng từ 100 đến 200m³) đang neo đậu, các thuyền đều không có biển kiểm soát.

Trong thời gian qua, do ảnh hưởng của cơn bão số 10, mực nước tại các sông dâng cao, đặc biệt là sông Mã và sông Chu, một số mốc giới mỏ đã bị mất, tiềm ẩn nguy cơ khai thác cát trái phép. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 5811/STNMT-TNKS ngày 20/10/2017 yêu cầu các đơn vị khai thác cát thực hiện việc rà soát, cắm lại mốc giới mỏ theo quy định, đồng thời phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có mỏ

cát được cấp phép tiến hành kiểm tra việc thực hiện cấm mốc giới mỏ của các đơn vị. Kết quả kiểm tra có Văn bản số 6705/TNMT-TNKS ngày 29/11/2017 báo cáo và đề nghị UBND tỉnh yêu cầu 04 đơn vị chưa cấm mốc giới mỏ và 06 đơn vị đã cấm mốc giới mỏ nhưng phao chưa đúng quy định (theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải) tạm dừng khai thác cát tại mỏ để thực hiện việc cấm mốc, thả phao đầy đủ, đúng quy định báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổ chức kiểm tra, nếu đủ điều kiện mới cho khai thác trở lại.

Ngoài các đoàn kiểm tra được thành lập, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động thực hiện nhiều đợt kiểm tra đột xuất theo phản ánh của công dân qua đường dây nóng, qua đơn, thư hoặc phản ánh của Báo chí về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn. Kết quả kiểm tra đã chấn chỉnh và có nhiều văn bản (41 văn bản năm 2016 và 32 văn bản năm 2017) chỉ đạo kịp thời đến các huyện, xã liên quan để có biện pháp xử lý, ngăn chặn các hoạt động khai thác, tập kết khoáng sản trái phép đồng thời chấn chỉnh các doanh nghiệp trong hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi.

7. Đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác cát:

Những năm gần đây cùng với sự phát triển kinh tế, hệ thống cơ sở hạ tầng cũng phát triển mạnh, phát sinh nhiều công trình xây dựng nhà, cầu cống, các khu dân cư...dẫn đến nhu cầu về vật liệu xây dựng cát, sỏi cũng tăng cao. Với khoáng sản cát được quản lý, cấp phép theo đúng quy hoạch, hàng năm đã cung cấp cho thị trường trong tỉnh hàng triệu mét khối cát *đáp ứng nhu cầu phục vụ xây dựng phát triển kinh tế trên địa bàn*. Việc cấp phép khai thác các mỏ cát cũng góp phần đáng kể trong việc tạo việc làm cho hàng nghìn lao động có thu nhập ổn định, tăng thu ngân sách nhà nước hàng trăm tỷ đồng. Việc khai thác cát cũng phần nào có tác dụng khơi thông dòng chảy, giảm áp lực tác động của dòng chảy đến hai bên bờ sông. Tuy nhiên, việc khai thác các mỏ cát cũng tác động đến sự cân bằng các dòng sông, thay đổi hướng dòng chảy tạo ra hiện tượng bồi, lở không đúng với quy luật tự nhiên, làm hạ thấp cao độ của đáy sông. Do đó cần phải có kế hoạch khai thác hợp lý tại các vị trí phù hợp để giảm thiểu các tác động xấu.

Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 17/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung chỉ đạo khắc phục hậu quả do mưu lũ gây ra trên địa bàn tỉnh. Trong đó có nội dung *“Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát tại các vị trí đê, bãi sông bị sạt lở sau cơn bão số 10, đánh giá nguyên nhân. Nếu là nguyên nhân do khai thác cát thì tham mưu UBND tỉnh dừng ngay việc khai thác cát”*. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có liên quan, tiến hành kiểm tra, kết quả như sau:

Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trên toàn tỉnh có 146 vị trí đê, bãi sông bị sự cố sau cơn bão số 10. Các điểm bị sự cố phân bố

trên 17 con sông và 04 đê, bờ bao. Trong đó có 02 con sông có hoạt động khai thác cát là Sông Chu và Sông Mã, cụ thể các vị trí sự cố như sau:

- Sông Mã: 8 điểm (thuộc các huyện Mường Lát, Quan Hóa, Bá Thước, Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc, Yên Định, Hoằng Hóa, Thiệu Hóa, Thành phố Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn).

- Sông Chu: 23 điểm (thuộc các huyện Thường Xuân, Thọ Xuân, Thiệu Hóa).

- Sông Lạch Trường: 17 điểm (thuộc các huyện Hoằng Hóa và Hậu Lộc).

- Sông Cầu Chày: 27 điểm (thuộc các huyện Thọ Xuân, Yên Định, Thiệu Hóa)

- Sông Lèn: 5 điểm (thuộc các huyện Hậu Lộc, Hà Trung)

- Sông Yên: 2 điểm (thuộc các huyện Quảng Xương, Tĩnh Gia)

- Sông Hoạt: 17 điểm (thuộc các huyện Hà Trung, Nga Sơn)

- Sông Thị Long: 1 điểm (thuộc huyện Nông Cống)

- Sông Bưởi: 10 điểm (thuộc huyện Thạch Thành, Vĩnh Lộc)

- Sông Hoàng: 3 điểm (thuộc huyện Nông Cống, Triệu Sơn, Đông Sơn, Quảng Xương)

- Sông Mậu Khê: 3 điểm (thuộc huyện Thiệu Hóa)

- Sông Tiêu Thủy: 10 điểm (thuộc huyện Thọ Xuân)

- Sông Cù: 3 điểm (thuộc huyện Hoằng Hóa)

- Sông Nhôm: 2 điểm (thuộc huyện Nông Cống)

- Sông Cẩm Lũ: 1 điểm (thuộc huyện Tĩnh Gia)

- Sông Ngòn: 1 điểm (thuộc huyện Thọ Xuân)

- Sông Thống Nhất: 1 điểm (thuộc thành phố Thanh Hóa)

- Đê bao Yên Giang: 1 điểm (thuộc huyện Yên Định)

- Đê bao Quảng Phúc, Quảng Vọng: 1 điểm (thuộc huyện Quảng Xương)

- Đê Quảng Phú: 9 điểm (thuộc huyện Thọ Xuân)

- Bờ bao nuôi trồng thủy sản xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc: 1 điểm.

Qua công tác kiểm tra cho thấy: Theo mặt cắt ngang thân đê, các điểm xảy ra sự cố chủ yếu xuất hiện ở vị trí thân đê, mặt đê và một số điểm bị tràn... Theo đánh giá kết quả ban đầu cho thấy, nguyên nhân xảy ra các điểm sự cố chủ yếu là:

- Do bão số 10 kết hợp mưa với lượng lớn, kéo dài làm mực nước tại các sông, hồ thủy lợi, thủy điện đầu nguồn dâng cao. Mực nước Hồ Cửa Đạt dâng quá mức báo động (cao hơn mực nước dâng bình thường là 1,73m) do đó phải thực hiện xả lũ, lưu lượng xả lũ lớn nhất là 3.600 m³/s vào hồi 03 giờ ngày 11/10/2017. Trong quá trình xả lũ, toàn bộ phía hạ lưu (sông Chu, sông Cầu Chày... nước dâng cao), các tuyến đê bị ngâm nước trong nhiều giờ, đất tại các đê, bãi bị bão hòa nước, tăng trọng lượng giảm lực dính kết, đồng thời bị tác động của dòng chảy với tốc độ lớn, do đó tại các vị trí đê, bãi yếu (đê mới đắp,

đê có mái dốc lớn...) bị dòng chảy chủ lực hướng thẳng vào, kết hợp với mực nước dâng cao, đê bị ngâm nước, đất được ngâm bão hòa nước giảm độ dính kết dẫn đến sụt lún và sạt lở. Điển hình như đoạn sạt lở đê hữu sông Mã tại xã Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa; đoạn đê hữu sông Chu xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa; đê sông Cầu Chày, đoạn thuộc xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân; đoạn đê tả sông Chu xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân, qua kiểm tra cho thấy: Kè chân đê, hành lang bảo vệ đê không thấy xuất hiện các vết nứt, sụt lún nhưng trên mái đê lại bị rạn nứt.

- Do bờ đê, bãi sông có thành dốc đứng, kết cấu bằng đất pha cát, chưa được gia cố bằng kè bảo vệ, dòng chảy chủ lực hướng thẳng vào, dẫn đến hiện tượng sạt lở. Điển hình như hiện tượng sạt lở bờ sông, giáp khu dân cư (12 hộ dân) xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân; sạt lở bờ sông xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân.

Trong số 164 điểm sự cố đê, bãi có 01 điểm gần với các mỏ cát được cấp phép và 01 điểm gần với bãi tập kết cát gồm:

- Điểm sạt lở đê Tả sông Chu đoạn từ Km17+250- Km17+337 tại xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân. Vết nứt, sạt xảy ra ở mái đê và trên mặt đê tại cao trình +15,0 m. Quan sát tại vị trí chân đê (vị trí gần với mực nước sông lúc bình thường) không thấy có hiện tượng nứt, sạt. Đê tại khu vực này có độ dốc tương đối lớn (khoảng 50 độ), dòng chảy chủ lực đâm thẳng vào mái đê. Đối diện với vị trí đê bị rạn, nứt về phía thượng lưu là mỏ cát số 17 thuộc xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Hùng Cường được UBND tỉnh cấp phép năm 2013 (Giấy phép số 47/GP-UBND ngày 04/5/2013). Quan sát bằng mắt thường cho thấy việc khai thác cát tại mỏ cát số 17 không có biểu hiện tác động đến thân đê phía đối diện.

- Điểm sạt lở đất phía bờ Tả sông Chu thuộc xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, chiều dài sạt lở khoảng 300m, dòng chảy chủ lực đâm thẳng vào bờ; phía đối diện (phía bờ Hữu) thuộc xã Thọ Lâm là bãi tập kết kinh doanh cát của Công ty TNHH Sản xuất TM&DV Cường Mạnh được UBND tỉnh cho thuê đất theo Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 14/6/2017. Đơn vị này mới bắt đầu tập kết cát tại vị trí đất kể trên sau khi xảy ra lũ. Do đó không có tác động đến bờ sông phía đối diện trong đợt lũ.

II. Những tồn tại, nguyên nhân

1. Tồn tại

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, báo cáo của các ngành và địa phương liên quan cho thấy: Thời gian qua, do có sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự vào cuộc của các ngành, địa phương nên tình hình khai thác, tập kết, kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn đã cơ bản được chấn chỉnh. Đối với các bãi tập kết kinh doanh cát trái phép trên các địa phương đã được giải tỏa triệt để, hiện nay không còn tình trạng tập kết cát trái phép; về hoạt động khai thác cát trái phép đã giảm rất nhiều. Tuy nhiên vẫn chưa được ngăn chặn triệt để, thỉnh thoảng còn xảy ra tại một số điểm như:

- Khu vực ngã ba Bông thuộc huyện Vĩnh Lộc và huyện Yên Định;
- Khu vực ngã ba Giàng thuộc huyện Thiệu Hóa, Hoằng Hóa và thành phố Thanh Hóa;
- Khu vực từ Cầu Hoàng Long đến phao số không thuộc huyện Hoằng Hóa, thành phố Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn;

2. Nguyên nhân:

- Theo quy định của pháp luật (Điều 16, Điều 18 Luật Khoáng sản năm 2010), UBND các cấp có trách nhiệm quản lý tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn. Tuy nhiên, tài nguyên khoáng sản cát được tồn tại dưới lòng sông, điều kiện khai thác đơn giản, các đối tượng tham gia khai thác trái phép cát chủ yếu là các đối tượng cá biệt trong xã hội (dân chài, xã hội đen...) phương tiện khai thác cát trái phép là các thuyền chưa có biển kiểm soát. Do đó, các cán bộ chuyên môn không có phương tiện đường thủy không thể ngăn chặn (trừ cán bộ là Công an đường thủy được trang bị phương tiện đường thủy).

- Các điểm mỏ cát thường nằm ở nơi giáp ranh giữa các địa phương, các đối tượng khai thác cát trái phép thường hoạt động vào ban đêm. Các tàu thuyền không có biển kiểm soát do đó khi lực lượng bắt giữ, các chủ thuyền thường bỏ chạy hoặc cho thuyền di chuyển sang địa bàn huyện khác rất khó khăn trong công tác xử lý.

- Việc cho thuê bãi tập kết cát không phù hợp với vị trí mỏ được cấp cũng tạo điều kiện để các đối tượng khai thác cát trái phép.

- Một số Doanh nghiệp được phép thực hiện dự án nạo vét luồng nhưng không nạo vét đúng luồng, tuyến mà lợi dụng để khai thác cát trái phép khu vực xung quanh.

- Việc quản lý nguồn tài nguyên khoáng sản cát liên quan đến nhiều ngành, địa phương như:

+ Đối với nhiệm vụ chính về quản lý tài nguyên khoáng sản chưa khai thác thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi có khoáng sản (Theo quy định tại Điều 16, Điều 18 Luật Khoáng sản năm 2010)

+ Đối với các phương tiện giao thông đường thủy không được đăng ký, đăng kiểm đầy đủ thuộc trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải.

+ Đối với việc để các phương tiện tàu, thuyền tham gia giao thông đường thủy (đặc biệt là thuyền khai thác, vận chuyển cát trái phép) mà không có đăng kiểm, đăng ký, trách nhiệm thuộc về Phòng cảnh sát giao thông đường thủy - Công an tỉnh;

+ Việc quản lý, sử dụng cát không đúng mục đích thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng.

+ Việc kiểm soát nguồn gốc cát thuộc trách nhiệm của Sở Công thương (Chi cục quản lý thị trường)

III. Giải pháp khắc phục

Từ tình hình thực tế trên cho thấy, để ngăn chặn triệt để tình trạng khai thác cát trái phép, các ngành và địa phương liên quan phải nghiêm túc và có trách nhiệm thực hiện tốt công tác quản lý đối với những nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý đã được UBND tỉnh chỉ đạo, cụ thể như sau:

- Sở Xây dựng khẩn trương hoàn thành việc lập, thẩm định quy hoạch thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên cát sỏi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, trình phê duyệt để thực hiện; trong quy hoạch phải đánh giá được thực trạng hiện nay, nhu cầu sử dụng, các mỏ được quy hoạch phải lấy đủ ý kiến các ngành, địa phương liên quan để đảm bảo đủ điều kiện cấp phép theo quy định, tránh tình trạng mỏ được quy hoạch nhưng không đủ điều kiện để cấp phép;

- Sở Giao thông vận tải khẩn trương hướng dẫn các chủ phương tiện đường thủy nghiêm túc thực hiện việc đăng kiểm, đăng ký theo quy định để thuận lợi trong công tác quản lý. Tham mưu cho UBND tỉnh biện pháp xử lý dứt điểm các phương tiện không đủ điều kiện đăng ký và đề xuất địa điểm giam giữ các tàu thuyền vi phạm.

- Công an tỉnh, công an các huyện tăng cường công tác tuần tra, xử lý nghiêm các phương tiện đường thủy vi phạm luật an toàn giao thông đường thủy. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu vẫn còn có phương tiện đường thủy không đăng ký, đăng kiểm (đặc biệt là phương tiện khai thác, vận chuyển cát) lưu hành trên các tuyến đường thủy. Về nơi tạm giữ tàu, thuyền vi phạm, đề nghị lãnh đạo tỉnh cho sử dụng các âu thuyền tránh trú bão để giam giữ trong thời gian không phải mùa mưa lũ (từ 15/11 năm trước đến 15/5 năm sau)

- Sở Công Thương (quản lý thị trường): Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ngăn chặn triệt để các đối tượng mua, bán, tập kết, vận chuyển cát không rõ nguồn gốc (thường là cát khai thác trái phép);

- Cục Thuế tỉnh và Chi cục thuế các huyện: quản lý chặt chẽ hóa đơn hàng hóa đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, kinh doanh cát nhằm hạn chế tối đa khối lượng cát được tiêu thụ nhưng không có hóa đơn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải: Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các dự án nạo vét (các dự án thuộc Sở quản lý) để đảm bảo các đơn vị thực hiện theo đúng Phương án được duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm soát chặt chẽ hồ sơ chấp thuận địa điểm bãi tập kết cát theo hướng chỉ tham mưu cho UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho thuê đất lập bãi tập kết, kinh doanh cát cho các tổ chức, cá nhân có mỏ được cấp

phép hoặc có hồ sơ chứng minh nguồn gốc cát hợp pháp, lâu dài và chỉ cho thuê theo thời gian của Giấy phép khai thác mỏ được cấp, vị trí bãi phù hợp với vị trí mỏ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, các xã nơi có mỏ tăng cường kiểm tra đột xuất đối với việc cấm mốc giới mỏ của các tổ chức, cá nhân được cấp phép; tham mưu cho UBND tỉnh đình chỉ hoạt động đối với các mỏ vi phạm quy định pháp luật và chưa có đủ mốc giới hoặc mốc giới không đúng quy định.

- Yêu cầu các chủ mỏ niêm yết công khai thời gian được phép khai thác, nạo vét cát, sỏi vào ban ngày (khoảng từ 6 giờ sáng đến 18 giờ chiều); đăng ký cụ thể số lượng, công suất tàu, thuyền, trang thiết bị sử dụng trong hoạt động khai thác, nạo vét, tập kết cát, sỏi trên địa bàn.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (b/c) 200 bản;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KS

GIÁM ĐỐC



Đào Trọng Quy

DANH SÁCH CÁC MỎ CÁT CÒN HẠN ĐANG KHAI THÁC (PHỤ LỤC SỐ 01)

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	QB CẤP PHÉP	SỐ HIỆU, ĐỊA CHỈ MỎ	DIỆN TÍCH M ²	TRỮ LƯỢNG M ³	CÔNG SUẤT M ³ /NĂM	THỜI HẠN
1	2	3	4	5				
1	Cty TNHH Nam Lục	Định Hải, Yên Định	30 08/4/2013	54, Định Hải, Yên Định	100.000	365.097	40.566	9 năm
2	Doanh nghiệp tư nhân Hải Lam	Thiệu Hợp, Thiệu Hóa	28 03/4/2013	18, Xuân Thành, Hạnh Phúc, Xuân Lai, Thọ Xuân	207.000	801.454	47.144	17 năm
3	Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Hùng Cường	Định Công, Yên Định	47 04/5/2013	17, Thọ Nguyên, Thọ Xuân	159.544	726.239	48.904	15 năm
4	Cty TNHH Minh Chung	Vĩnh Hòa, Vĩnh Lộc	148 26/4/2014	18, Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc	70.000	251.263	17.000	15 năm
5	Cty CPTM Đức Lộc	Đông Thọ, TP Thanh Hóa	222 23/6/2014	30, Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc	64.584,5	272.615	20.000	13 năm 8 tháng
6	Công ty TNHH TMDV Lâm Tuấn	Khu 2, đường Lê Lợi, thị trấn Thọ Xuân	145 23/4/2014	28, Xuân Hòa, Xuân Tín, Thọ Lập, Thọ Xuân	70.000	127.203	8.600	15 năm
7	Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Cường Mạnh	thị trấn Rừng Thông, Đông Sơn	143 16/01/2017	số 10, xã Thọ Trường, Thọ Xuân	100.000	216.000	21.600	09 năm 10 tháng
8	Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Cường Mạnh	thị trấn Rừng Thông, Đông Sơn	167 16/01/2017	số 25, xã Thọ Lâm và xã Xuân Lam, Thọ Xuân	70.000	85.736	16.900	05 năm
9	Công ty cổ phần Xây dựng và đầu tư Phát triển nông thôn Miền Tây	Bản Chiên Công, xã Tén Tàn, huyện Mường Lát	167 16/01/2017	số 20, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân	140.000	361.435	24.090	15 năm
10	Công ty cổ phần KS Phong Thủy	175 Lê Hoàn, TP Thanh Hóa	161 16/01/2017	số 11a, xã Xuân Lai, Thọ Xuân	90.000	177.000	19.700	09 năm
11	Công ty TNHH Sơn Đào	Phố Kiều, Yên Trường, Yên Định	26 29/3/2013	03, Thiệu Châu, Thiệu Hóa	77.000	358.324	71.665	5 năm
12	Công ty CP Thọ Nam Sơn	Tầng 2, nhà 408 Lê Lai, Đông Sơn, TP Thanh Hóa	124 10/4/2014	115 xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy	74.250	49.887	5.000	10 năm

13	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thanh Tâm	xã Định Tân, huyện Yên Định	136 13/4/2017	02 chuyển đổi xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa	200.000	634.731	45.345	đến 26/6/2026
14	Công ty TNHH XD&TM Minh Thịnh	TT Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa	3208 21/9/2009	05 thị trấn Vạn Hà và xã Thiệu Nguyên, Thiệu Hóa	233.205	720.000	48.000	15 năm
15	Công ty CPXD&TM Hưng Đô	Thiệu Trung, Thiệu Hóa	3204	04 xã Thiệu Nguyên, Thiệu Hóa	219.402	705.000	47.000	15 năm
16	Công ty Thái Dương	Cầm Thành, Cầm Thủy	74 22/02/2016	121 xã Cầm Thành, Cầm Thủy	74.196	140.698	14.200	6 năm 3 tháng
17	Công ty TNHH Khai thác khoáng sản và DVTM Chí Dũng	Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh	331 05/9/2016	xã Quang Hiến, Lang Chánh	9.000	7.374	2.500	03 năm
18	Công ty TNHH Bình Mai Anh	Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa	406 09/11/2016	Phùng Giáo, Ngọc Lặc	24.000	7.800	2.600	03 năm
19	Công ty CP Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ	TTr Cảnh Nàng, Bá Thước	101 18/3/2016	Thiết Ống, Thiết Kế, Bá Thước	75.040	67.392	20.000	03 năm 03 tháng
20	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Thanh Tâm	xã Định Tân, huyện Yên Định	162 20/4/2015	08 xã Thiệu Vũ, Thiệu Hóa	56.000	53.972	6.000	9 năm 6 tháng
21	Cty TNHH XD Tâm Đức	Cốc Hạ 1, Đông Hương, TP Thanh Hóa	2580 14/8/2012	59, Thiệu Dương, TP Thanh Hóa	471.500	1.744.531	116.302	15 năm
22	Cty CPTM Đức Lộc	Đông Thọ, TP Thanh Hóa	423 10/11/2017	41, Quý Lộc, huyện Yên Định	70.000	134.56	20.000	07 năm
Tổng trữ lượng, công suất đã cấp						8.007.751	663.116	

DANH SÁCH CÁC MỎ CÁT ĐÃ HẾT HẠN, ĐANG LẬP HỒ SƠ CẤP LẠI (PHỤ LỤC SỐ 02)

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	QB CẤP PHÉP	SỐ HIỆU, ĐỊA CHỈ MỎ	DIỆN TÍCH M ²	TRỮ LƯỢNG M ³	CÔNG SUẤT M ³ /NĂM	THỜI HẠN
1	2	3	4	5				
1	Cty TNHH XDVT Thành Tín	Cầm Tân, Cầm Thủy	2325 24/7/2012	47, Cầm Tân, Cầm Thủy	27.500	21.470	4.290	Đang thăm dò lại
2	Cty CP XD TM Tuấn Minh	Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa	1975 26/6/2012	02a, Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa	45.000	219.746	43.949	Đang thăm dò lại
3	Cty CP Đức Thúy	P.Quảng Hưng, Thanh Hóa	1940 25/6/2012	02a, Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa	68.000	404.774	80.954	Đang thăm dò lại
4	Cty CP Vĩnh An	Trần Nguyên Hãn, P Đông Thọ, TP TH	1715 06/6/2012	62, Xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa	150.000	245.365	49.073	Đang thăm dò lại
5	Cty TNHH MTV Trường Tuấn	Tiểu khu 2, TT Quán Lào, Yên Định	686 15/3/2012	50, Yên Phong, Yên Định	42.240	94.552	20.000	Đang thăm dò lại
6	Cty CP ĐTXD điện Hội Xuân	Lô 4, BT4, Đông Bắc ga, Đông Thọ, TP Thanh Hóa	775 21/3/2012	Xã Hội Xuân, huyện Quan Hóa	95.622	49.339	12.000	Đang lập hồ sơ gia hạn
7	Công ty TNHH Sơn Bình	Mỏ 111a – TT Cầm Thủy	2529 9/8/2012	111A thị trấn Cầm Thủy	32.214	16.653	4.163	Đang thăm dò lại
8	Công ty Khai thác cát sỏi và Xây dựng Hợp Thịnh	Mỏ 111b – TT Cầm Thủy	2386 27/7/2012	111B thị trấn Cầm Thủy	24.800	15.559	3.899	Đang thăm dò lại

DANH SÁCH CÁC MỎ ĐÃ ĐÓNG CỬA MỎ

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tên, vị trí khu vực	Tuyến sông	Số hiệu mỏ	Số QĐ/ ngày tháng	Ghi chú
1	Hợp tác xã Xây dựng Thành Công	Vĩnh Ninh	Sông Mã	Mỏ cát số 23	3591 22/9/2017	
2	Công ty TNHH Nhất Linh	Yên Thọ, Yên Trường	Sông Mã	Mỏ cát số 40	3826 09/10/2017	
3	Công ty CP ngọc Tâm Bình	Thiệu Phúc, Thiệu Hóa	Sông Chu	mỏ cát số 07	234 20/01/2017	
4	Tổng Công ty XD Thủy lợi 4	Xã Xuân Dương, Thọ Xuân	Sông Chu	Mỏ cát 23 a	1882 25/5/2015	
5	Tổng Công ty Xây dựng Thanh Hóa	Hoảng Khánh, Hoảng Xuân, Hoảng Hóa	Sông Mã	Mỏ cát số 64	3704 09/11/2012	
6	Công ty CP VLXD Hùng Cường	Hoảng Khánh, Hoảng Hóa	Sông Mã	Mỏ cát số 65	3897 22/11/2012	

DANH SÁCH CÁC MỎ ĐANG XEM XÉT CHO GIA HẠN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Số QĐ/ ngày tháng	Số hiệu mỏ	Hiện trạng	Ghi chú
1	2	4	5		
1	Doanh nghiệp tư nhân Vân Lộc	1907 21/6/2012	46, xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	Đơn vị đang xin gia hạn	
2	Doanh nghiệp tư nhân Thăng Hiền	2411 31/7/2012	45, xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	Đơn vị đang xin gia hạn	

DANH SÁCH MỎ ĐANG YÊU CẦU LẬP HỒ SƠ ĐÓNG CỬA

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Số QĐ/ ngày tháng	Số hiệu mỏ	Hiện trạng	Ghi chú
1	Chi nhánh Công ty CP ĐT&PT T&D	895 24/3/2011	Mỏ cát số 15, Xã Thiệu Toán, Thiệu Hóa	Đã dừng khai thác, yêu cầu đóng cửa mỏ	